

Số: 14 / BC-QLCL

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Lấy ý kiến của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo
và chương trình đào tạo của Trường, năm 2022

Kính gửi: Lãnh đạo Trường

Căn cứ Kế hoạch Khảo sát số 08/KH-QLCL ngày 01/11/2022 của Phòng Quản lý chất lượng về việc lấy ý kiến phản hồi của Cựu sinh viên, Nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo và chương trình đào tạo của Trường, năm 2022, đã được Lãnh đạo Trường phê duyệt;

Phòng báo cáo kết quả như sau:

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của cựu sinh viên (CSV), nhà tuyển dụng (NTD) về chất lượng đào tạo (CLĐT) và Chương trình đào tạo (CTĐT) của Trường.
- Trường có căn cứ điều chỉnh CTĐT, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- CSV và các NTD hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu khảo sát do CSGD thiết kế.
- Thông tin phản hồi từ CSV, NTD được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

3. Thời gian thực hiện

Tháng 11 đến tháng 12 năm 2022.

4. Đối tượng, phạm vi thực hiện

- CSV của các ngành, các Khoa do Trường đào tạo, đã đi làm.
- NTD có sử dụng CSV các ngành đào tạo của Trường.
- CSV, NTD trong và ngoài tỉnh Đắk Lắk.

5. Nội dung:

- Có 30 câu hỏi được thu thập ý kiến của CSV và NTD về CLĐT và CTĐT của Trường (gồm 15 câu hỏi về CLĐT và 15 câu hỏi về CTĐT).
- Sự hài lòng của các câu hỏi được thể hiện ở 5 mức độ theo thang Likert: **1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng**.

6. Phương pháp thực hiện

- Phát phiếu / gửi phiếu khảo sát tới CSV, NTD; hướng dẫn điền thông tin và thu lại.
- CSV, NTD có thể góp ý, đề xuất thêm nội dung vào mục Ý kiến khác.

- Nhập, lưu trữ và xử lý dữ liệu bằng phần mềm Microsoft Excel 2016.
- Viết báo cáo kết quả sau khi nhập và xử lý dữ liệu / số liệu.
- Tỷ lệ **hài lòng** là tổng số ý kiến “Rất hài lòng” và “Hài lòng” / tổng số ý kiến.
- **Điểm số mức độ hài lòng trung bình** là số điểm trung bình (TB) của từng câu hỏi (cách tính điểm số hài lòng theo thang Likert).

7. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được 101 mẫu (gồm 65 CSV và 36 NTD) của các đơn vị có sử dụng sản phẩm đào tạo các ngành, các Khoa của Trường. CSV và NTD góp ý, đánh giá về CLĐT và CTĐT của Trường như sau:

7.1. Cựu sinh viên

- CSV đánh giá về những khả năng/năng lực SV có được (chất lượng đào tạo)

CSV đánh giá về những khả năng/năng lực SV có được (CLĐT) như sau:

STT	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Có khả năng vận dụng các kiến thức trong công việc	3.1	30.8	66.2	3.8
2.	Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý công việc	3.1	26.2	70.8	3.8
3.	Có khả năng giải quyết vấn đề	3.1	24.6	72.3	3.8
4.	Nhạy bén với môi trường làm việc thay đổi	12.3	32.3	55.4	3.5
5.	Có khả năng hoạt động hiệu quả trong các nhóm	3.1	33.8	63.1	3.7
6.	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp	6.2	12.3	81.5	4.0
7.	Có khả năng giao tiếp hiệu quả	6.2	24.6	69.2	3.7
8.	Có khả năng phát triển nghề nghiệp	0.0	35.4	64.6	3.8
9.	Có khả năng làm việc độc lập	9.2	21.5	69.2	3.6
10.	Có tác phong làm việc tốt	3.1	23.1	73.8	3.9
11.	Có năng lực nghiên cứu, có sáng kiến cải tiến	3.1	40.0	56.9	3.6
12.	Có năng lực học tập ở bậc cao hơn	0.0	29.2	70.8	3.9
13.	Có quan hệ tốt với đồng nghiệp	3.1	18.5	78.5	4.0
14.	Có mối quan hệ tốt với Khoa/Trường	3.1	18.5	78.5	4.0
15.	Có tinh thần kỷ luật cao, tuân thủ quy định của cơ quan, đơn vị	0.0	18.5	81.5	4.1
TRUNG BÌNH		3.9	25.9	70.2	3.8

- CSV đánh giá về Chương trình đào tạo của Trường
 CSV đánh giá về CTĐT của Trường như sau:

STT	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, có hệ thống	6.2	26.2	67.7	3.7
2.	CTĐT được thiết kế với các môn học được tích hợp và củng cố lẫn nhau	3.1	24.6	72.3	3.8
3.	Cách thức tổ chức giảng dạy của CTĐT hợp lý	3.1	16.9	80.0	3.9
4.	Nội dung CTĐT mang tính cập nhật	3.1	24.6	72.3	3.8
5.	CTĐT thể hiện sự cân đối giữa kiến thức cơ sở và chuyên ngành	3.1	21.5	75.4	3.8
6.	Phương pháp dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra của khóa học	3.1	18.5	78.5	3.8
7.	PP GD của giảng viên dễ hiểu, khuyến khích SV năng động	3.1	27.7	69.2	3.8
8.	Có hình thức kiểm tra – đánh giá phù hợp	9.2	10.8	80.0	3.8
9.	Giảng viên có đủ trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao	3.1	15.4	81.5	3.8
10.	Tài liệu, giáo trình, bài giảng, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, CSVC, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của SV	3.1	36.9	60.0	3.6
11.	Hệ thống học tín chỉ phù hợp, hiệu quả	6.2	29.2	64.6	3.7
12.	Hệ thống tư vấn, hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của SV	3.1	30.8	66.2	3.7
13.	Chất lượng CTĐT đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động	6.2	30.8	63.1	3.6
14.	Anh/Chị được định hướng nghề nghiệp từ phía Khoa/Trường trong thời gian là SV	6.2	32.3	61.5	3.7
15.	Anh/Chị sẵn lòng tham gia xây dựng, góp ý cho CTĐT và hướng nghiệp cho SV của Trường	9.2	12.3	78.5	3.9
TRUNG BÌNH		4.7	23.9	71.4	3.8

7.2. Nhà Tuyển dụng

- NTD đánh giá về những khả năng/năng lực SV có được (chất lượng đào tạo)
NTD đánh giá về những khả năng/năng lực SV có được (CLĐT) như sau:

STT	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Có khả năng vận dụng các kiến thức trong công việc	0.0	38.9	61.1	3.6
2.	Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý công việc	5.6	27.8	66.7	3.7
3.	Có khả năng giải quyết vấn đề	0.0	36.1	63.9	3.7
4.	Nhạy bén với môi trường làm việc thay đổi	2.8	22.2	75.0	3.7
5.	Có khả năng hoạt động hiệu quả trong các nhóm	0.0	19.4	80.6	3.8
6.	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp	2.8	5.6	91.7	4.0
7.	Có khả năng giao tiếp hiệu quả	0.0	25.0	75.0	3.8
8.	Có khả năng phát triển nghề nghiệp	2.8	13.9	83.3	3.8
9.	Có khả năng làm việc độc lập	0.0	27.8	72.2	3.7
10.	Có tác phong làm việc tốt	2.8	11.1	86.1	3.9
11.	Có năng lực nghiên cứu, có sáng kiến cải tiến	0.0	36.1	63.9	3.7
12.	Có năng lực học tập ở bậc cao hơn	2.8	11.1	86.1	3.9
13.	Có quan hệ tốt với đồng nghiệp	0.0	13.9	86.1	3.9
14.	Có mối quan hệ tốt với Khoa/Trường	0.0	16.7	83.3	3.9
15.	Có tinh thần kỷ luật cao, tuân thủ quy định của cơ quan, đơn vị	0.0	16.7	83.3	3.8
TRUNG BÌNH		1.3	21.5	77.2	3.8

- NTD đánh giá về chương trình đào tạo của Trường

NTD đánh giá về CTĐT của Trường như sau:

STT	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, có hệ thống	2.8	55.6	41.7	3.4
2.	CTĐT được thiết kế với các môn học được tích hợp và củng cố lẫn nhau	2.8	19.4	77.8	3.8
3.	Cách thức tổ chức giảng dạy của CTĐT hợp lý	0.0	50.0	50.0	3.6
4.	Nội dung CTĐT mang tính cập nhật	2.8	8.3	88.9	3.9

STT	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
5.	CTĐT thể hiện sự cân đối giữa kiến thức cơ sở và chuyên ngành	0.0	30.6	69.4	3.7
6.	Phương pháp dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra của khóa học	0.0	5.6	94.4	4.0
7.	PP GD của giảng viên dễ hiểu, khuyến khích SV năng động	0.0	36.1	63.9	3.7
8.	Có hình thức kiểm tra – đánh giá phù hợp	0.0	16.7	83.3	3.8
9.	Giảng viên có đủ trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao	0.0	19.4	80.6	3.9
10.	Tài liệu, giáo trình, bài giảng, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, CSVC, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của SV	0.0	72.2	27.8	3.3
11.	Hệ thống học tín chỉ phù hợp, hiệu quả	0.0	72.2	27.8	3.3
12.	Hệ thống tư vấn, hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của SV	0.0	16.7	83.3	3.9
13.	Chất lượng CTĐT đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động	0.0	22.2	77.8	3.9
14.	Anh/Chị được định hướng nghề nghiệp từ phía Khoa/Trường trong thời gian là SV	0.0	11.1	88.9	3.9
15.	Anh/Chị sẵn lòng tham gia xây dựng, góp ý cho CTĐT và hướng nghiệp cho SV của Trường	0.0	13.9	86.1	4.1
TRUNG BÌNH		0.6	30.0	69.4	3.8

*** Ý kiến khác:** Có 17.8% số CSV và NTD góp ý cho CLĐT và CTĐT của Trường như sau:

- Trường / các Khoa cần có nhiều sự kết nối với các công ty, doanh nghiệp, CSV, NTD...để hỗ trợ SV việc làm sau tốt nghiệp.

- Dạy thêm cho SV kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp. Tăng cường ngoại ngữ, tin học cho SV, hợp tác đào tạo với các công ty, tập đoàn tạo cơ hội cho SV.

- Các Khoa, các ngành cập nhật CTĐT đạt hiệu quả chưa cao, cần thay đổi mang tính thực tế nhiều hơn.

- Khi xây dựng CTĐT nên kết hợp với các công ty, doanh nghiệp, NTD để nội dung, cấu trúc CTĐT hợp lý hơn, giúp SV định hướng nghề nghiệp.

- Thời gian cho SV thực tập tại các cơ sở nên dài hơn để SV nắm chắc kiến thức rèn nghề, cập nhật các công nghệ mới.

- Đầu tư thêm thiết bị phòng thí nghiệm, thực hành, phòng học, hệ thống CNTT và các dịch vụ, cập nhật thêm tài liệu học tập cho các chuyên ngành đào tạo.

- Doanh nghiệp, CSV, NTD sẵn sàng hỗ trợ SV của Trường để đáp ứng nhu cầu công việc trong thời đại mới.

8. Nhận xét chung

Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các CSV và NTD để tiếp thu ý kiến đóng góp về chất lượng đào tạo và chương trình đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Những thông tin do CSV và NTD cung cấp góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng CTĐT của các ngành, các Khoa, chất lượng của sinh viên sau tốt nghiệp ra trường, làm việc tại các cơ sở, doanh nghiệp, cũng như tính phù hợp của CTĐT các ngành.

CSV và các NTD đánh giá mức độ hài lòng về CLĐT và CTĐT của Trường ở mức độ khá. Tỷ lệ mức độ không hài lòng TB là 2.6%; Tỷ lệ đánh giá bình thường chiếm 25.3%; Tỷ lệ hài lòng TB là 72.1%; Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 3.8.

Báo cáo Kết quả khảo sát lấy ý kiến của CSV và NTD về CLĐT và CTĐT của Trường là cơ sở để Trường điều chỉnh chương trình đào tạo, đầu tư thêm CSV, tài liệu học tập, công khai báo cáo tới các bên liên quan; là minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

9. Đề xuất, kiến nghị

- Các Khoa cần có sự liên kết và phối hợp với các NTD, doanh nghiệp, công ty, trại sản xuất,... để SV có môi trường thực tập nghề nghiệp tốt hơn, có thêm cơ hội tìm được việc làm sau tốt nghiệp.

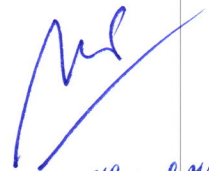
- Trường cần điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu xã hội, nâng cấp, đầu tư thêm CSV, tài liệu học tập cho các ngành đào tạo và CTĐT.

- Lãnh đạo các Khoa, các đơn vị liên quan cần rà soát, cải tiến các hoạt động của đơn vị để hoạt động đào tạo và chất lượng đào tạo của Trường ngày càng nâng cao.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các Khoa, các đơn vị (để biết);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu: QLCL.

TRƯỜNG PHÒNG



TH.S. Huỳnh Văn Quốc